

THỰC HÀNH NGHI LỄ VÀ BẢN SẮC TỘC NGƯỜI SI LA Ở VIỆT NAM: TIẾP CẬN TỪ CÁC NGHI LỄ VÒNG ĐỜI

Phan Mạnh Dương*

***Tóm tắt:** Bài viết tìm hiểu sự kiến tạo bản sắc văn hóa trong bối cảnh xã hội hiện nay qua sự duy trì những thực hành nghi lễ vòng đời của người Si La ở Việt Nam. Nghi lễ vòng đời là thành tố quan trọng trong hệ thống tổng thể văn hóa tộc người. Nó không chỉ góp phần tạo ra những chuẩn mực xã hội, mà còn phản ánh thế giới quan và đóng góp vào việc khẳng định bản sắc văn hóa của người Si La. Từ kết quả nghiên cứu bài viết cho rằng bản sắc văn hóa là sự kiến tạo, nhưng vẫn luôn phản ánh những đặc trưng văn hóa của tộc người. Thông qua việc thực hành nghi lễ vòng đời của cộng đồng người Si La ở xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, bài viết bàn luận về bản sắc văn hóa tộc người như là những yếu tố cốt lõi để người Si La vẫn luôn là chính họ, mặc cho phải sống cộng cư với các tộc người khác.*

***Từ khóa:** Nghi lễ vòng đời, bản sắc tộc người, văn hóa người Si La.*

1. Mở đầu

Quá trình toàn cầu hóa hiện nay đã và đang có những tác động mạnh mẽ đến tất cả các quốc gia, dân tộc. Hơn lúc nào hết, việc gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa các tộc người, đặc biệt là các dân tộc có dân số rất ít đang được đặt ra một cách bức thiết. Trong xu thế hội nhập và phát triển, văn hóa của các dân tộc ít người có thể giao lưu và ảnh hưởng văn hóa của các dân tộc đa số sống cận cư. Từ năm 2013 trở về trước người Si La ở huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu cư trú sát bên bờ hữu ngạn sông Đà. Đến năm 2014 thực hiện chính sách di dân tái định cư thủy điện Lai Châu, người Si La di vén lên cao sang phía tả ngạn sông Đà sát đường tỉnh lộ 127 tại khu tái định cư của xã Can Hồ, huyện Mường Tè cùng với các bản của người Hà Nhì (1). Việc tái định cư đã có tác động không nhỏ đến toàn bộ đời sống của người Si La ở đây, trong đó có đời sống văn hóa, nhất là văn hóa truyền thống và nghi lễ vòng đời.

Trong quá khứ, người Si La luôn phải di chuyển đến nơi ở mới với những bối cảnh tự nhiên, sinh thái và xã hội không như nhau (2). Dù ở hoàn cảnh nào người Si La vẫn luôn tìm cách để thích ứng với môi trường sống, giữ gìn và thực hành những nghi lễ vòng đời cùng với những phong tục truyền thống của tộc người. Trong bài viết này chúng tôi tiếp cận dưới góc độ văn hóa dân gian để nghiên cứu nghi lễ vòng đời của người Si La như là sự kiến tạo bản sắc văn hóa tộc người trước những biến đổi của cuộc sống đương đại.

2. Nghi lễ vòng đời của người Si La - sự kiến tạo bản sắc tộc người trong bối cảnh đương đại

Xã Can Hồ, huyện Mường Tè ngày nay không còn là một xã biệt lập khép kín, mà nó đã có sự thông thương, đi lại thuận tiện giữa các xã, các huyện trong vùng. Điều đó dẫn đến quan hệ ngôn ngữ, hôn nhân và văn hóa giữa người Si La với các dân tộc Kinh, Thái, Hà Nhì.v.v, ngày càng phát triển khi mà hầu hết người Si La trong xã đều biết nói tiếng Kinh, tiếng Thái, tiếng Hà Nhì, và các thanh

* ThS. Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam.

niên trong bản đã kết hôn với các tộc người sống cận cư. Bên cạnh đó là sự bùng nổ của Internet đã kết nối con người ở mọi vùng miền trên thế giới, từ nơi phồn hoa đô hội đến những vùng sâu vùng xa vốn biệt lập với bên ngoài, làm thay đổi cuộc sống của nhiều cá nhân và các cộng đồng thiểu số. Chính những điều đó đã tạo nên những thách thức mới cho việc giữ gìn bản sắc văn hoá các dân tộc có dân số ít như người Si La.

Ở phần này chúng tôi không đi vào miêu thuật lại các nghi lễ vòng đời như sinh đẻ, mang thai, cưới xin và tang ma của người Si La ở huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu diễn ra như thế nào (3) mà chúng tôi muốn chỉ ra rằng nghi lễ vòng đời là những nghi lễ cơ bản và quan trọng trong cuộc đời của mỗi người Si La. Những nghi lễ này đã thể hiện quan điểm của người Si La về các mối quan hệ gia đình, xã hội và trên hết là thể hiện bản sắc văn hóa của tộc người. Bởi trong quá trình phát triển và hội nhập việc lưu giữ được những nét văn hóa thể hiện bản sắc tộc người thì nghi lễ vòng đời có một vai trò hết sức quan trọng.

Đối với người Si La khi đứa trẻ được sinh ra vào ngày thứ 13 gia đình sẽ làm lễ đặt tên (*dề mí mi ệ*) cho đứa trẻ. Người Si La vẫn giữ truyền thống đặt tên đệm cho con trai là “Chà” và con gái là “Cố”. Ông Hù Chà Chi tự hào nói với chúng tôi “đã là người Si La thì con trai thì phải đệm là Chà và con gái phải đệm là Cố nếu không thế thì không phải là người Si La” (4). Điều này thể hiện khá rõ qua những cuốn sổ hộ khẩu ở bản Si Thao Chải, cho dù có nhiều cái tên rất miền xuôi như Tuấn, Hùng, Minh, Duy, Thuận, Bích, Hương, Hiếu v.v..., bên cạnh những cái tên Cọ, Thí, Vừ, Dứ, Hù, Lin, De, Vớ.v.v..., nhưng tất cả tên đệm vẫn được giữ theo đúng truyền thống đó là “Chà” cho con trai và “Cố” cho con gái.

Lễ buộc chỉ cổ tay (*Khe nơ phừ te*) nhập họ cho trẻ sơ sinh mang ý nghĩa cầu chúc sức

khỏe, tránh sự quấy nhiễu của ma quỷ và công nhận thành viên mới của gia đình, dòng họ trước sự chứng kiến của tổ tiên. Qua nghi lễ buộc chỉ cổ tay nhập họ, sự chuyển tiếp của cá nhân được cộng đồng, xã hội thừa nhận. 25 ngày sau khi sinh, người nhà tuy không phải làm lễ cúng báo ma nhà, nhưng phải mổ gà và thổi xôi để mời cha mẹ, anh em hai gia đình nội ngoại cùng uống rượu, chúc phúc cho đứa bé (5). Những đứa trẻ Si La khi chưa được đặt tên, buộc chỉ cổ tay nhập họ thì vẫn chưa được coi là người Si La. “Dù không có ăn cũng phải kiếm lấy một con gà và ít chỉ màu buộc tay, đặt tên cho con không có thì không được đâu” (6). Điều đó cho thấy nghi lễ này là hết sức quan trọng và nó đã được thực hành thường xuyên đối với các thành viên trong cộng đồng người Si La.

Trong quá trình cộng cư, sinh sống, giao lưu và tiếp xúc văn hoá, hôn nhân hỗn tộc đã diễn ra khá phổ biến trong cộng đồng tộc người Si La. Bản Si Thao Chải có 34 cặp kết hôn khác dân tộc và bản Seo Hai có 13 cặp (7). Nghi lễ trong đám cưới của những cặp kết hôn khác dân tộc không hoàn toàn theo quy định của một dân tộc nào. Nhưng đối với người Si La họ vẫn chọn cách tổ chức đám cưới theo đúng phong tục tập quán của người Si La. Ông Lý Chà Li chia sẻ “đối với người Si La chúng tôi vẫn phải tổ chức đầy đủ các bước theo đúng trình tự mà cha ông vẫn làm” (8). Để đám cưới được diễn ra theo đúng phong tục của người Si La vẫn trải qua 3 bước: lễ ra mắt (*Su pị pú*), lễ xin dâu (*Khà me tồ ệ*) và tổ chức lễ cưới (*Só phuy khù ruệ*).

Với người Si La ở huyện Mường Tè trước khi về nhà chồng cô dâu phải thực hiện nghi thức chào từ biệt họ hàng, xóm giềng (*khu tề ệ*). Đây là một phong tục đã có từ lâu đời và hiện nay vẫn đang được thực hành khá phổ biến ở trong vùng. Nếu chỉ nhìn riêng vào thực hành văn hoá này có thể coi là phong tục rườm rà, là gánh nặng đối với người phụ nữ

trước khi đi lấy chồng. Tuy nhiên, xét ở nhiều khía cạnh, tục chào từ biệt họ hàng, xóm giềng của các cô dâu trước khi về nhà chồng đem lại nhiều lợi ích cho người phụ nữ hơn là gánh nặng đối với họ. Theo truyền thống của người Si La, khi cô dâu đến chào từ biệt họ hàng làng xóm, cô dâu sẽ được các gia đình chúc phúc và tặng một món quà trước khi về nhà chồng. Xét từ góc độ kinh tế, các món quà cô dâu nhận được là nguồn lực vật chất góp phần giúp đỡ cho cô dâu xây dựng gia đình nhỏ của mình khi đi lấy chồng. Xét ở khía cạnh văn hóa, nghi thức chào từ biệt họ hàng, xóm giềng là một hình thức “thông báo” từ nay cô gái đã chính thức trở thành một người phụ nữ có gia đình. Điều đó cho thấy, mỗi nền văn hóa đều có bản sắc, căn cước (identity) và hệ giá trị của riêng mà không thể đánh giá một cách áp đặt, tùy tiện. Về phương diện giá trị và đạo đức, mọi nền văn hóa đều pha trộn những yếu tố tích cực và tiêu cực, những điểm mạnh và điểm yếu, tùy theo cách nhìn của các nhà nghiên cứu.

Đối với mỗi cô gái Si La lễ nhập họ (*si chi gia ta dú ê*), nhập ma vào gian thờ cúng ma nhà của gia đình nhà chồng là điều hết sức thiêng liêng và quan trọng trong lễ cưới. Điều đó cho thấy “cảm thức thiêng” vẫn là yếu tố then chốt trong các giá trị và biểu hiện của lễ nhập họ trong đám cưới. Trai gái người Si La có thể ở với nhau, sinh con đẻ cái, nhưng nếu chưa làm nghi lễ nhập họ thì cặp đôi ấy chưa phải là vợ chồng chính thức. “Nó ở nhà mình thôi, nó chưa phải là con dâu mình đâu” (9) đó là trường hợp con trai của anh Lý Chà Li đã dạm hỏi, đã đăng kí kết hôn và đã ở với nhau nhưng chưa tổ chức lễ cúng nhập họ nên vẫn chưa được coi là con dâu trong nhà theo như phong tục của người Si La. Điều đó cho thấy với người Si La nếu không còn những yếu tố tâm linh, những đám cưới thật sự không còn ý nghĩa.

Ngày nay, những người con gái Si La đã lấy chồng người Kinh, đã chụp ảnh cưới với áo tân thời, làm cỗ mời bạn bè, họ hàng trong lễ cưới

lớn nhưng trong lễ cưới nhỏ họ vẫn khoác lên mình những bộ trang phục truyền thống của dân tộc. Điều đó cho thấy đám cưới của người Si La hiện nay nhìn bề ngoài đã có những đổi thay do tác động của hội nhập, giao lưu với những tộc người cận cư, nhưng các yếu tố mang tính cốt lõi của hôn lễ liên quan đến tín ngưỡng và tập tục của đồng bào vẫn được lưu giữ, người ta vẫn tiến hành đầy đủ các nghi thức chủ yếu trong lễ hỏi vợ, cúng bái tổ tiên, nhập họ cho cô dâu, tổ chức đưa đón dâu nhưng đã được điều chỉnh thích hợp để hình thành nghi thức mới phù hợp với cuộc sống hiện nay (10).

Tang lễ của người Si La thường diễn ra trong 4 ngày 3 đêm với nhiều nghi lễ như lễ cúng chi đường (*nờ bô phơ*), lễ xua đuổi tà ma (*ù khe dụ ơ*), lễ phúng viếng (*chi su xu*), lễ đưa người chết lên nhà mồ (*pà pị ê*), lễ gọi vía người sống trở về (*a xa a ló khú*), lễ viếng mộ (*à ve pho*), lễ bỏ tang (*gọ lè khờ pị*), lễ nhập bàn thờ (*xì chi thú*). Trong những ngày diễn ra lễ tang, vào ngày đầu tiên buổi sáng lễ vật dâng cúng là gà, buổi chiều lễ vật là chó; ngày thứ hai phải cúng lợn nái; ngày thứ ba phải cúng lợn thiên và trong ngày này gia chủ phải làm các vật tùy táng như chó gỗ, quả bầu khô cho người quá cố mang về thế giới bên kia đều được các gia đình tuân thủ khá nghiêm ngặt (11).

Ngày nay, trước sự tác động của nhiều nguyên nhân khác nhau mà nghi lễ tang ma của người Si La cũng đã được đơn giản và rút gọn. Việc rút gọn các nghi lễ cũng còn có một lý do khác là sự ảnh hưởng của văn hoá mới vào đời sống của người Si La ở xã Can Hồ. Họ cũng bị tác động, ảnh hưởng văn hóa của dân tộc đa số và theo quy định chung của chính quyền như thời gian quản linh cứ trong nhà không quá ba ngày (rút ngắn thời gian hơn trước đây), việc đó dẫn đến những nghi lễ thực hành trong lễ tang được rút ngắn trong khoảng một thời gian nhất định. Nhưng dù cho rút ngắn như thế nào đi chăng nữa thì người Si La vẫn giữ tục làm nhà mồ và lễ cúng chi đường cho người chết về

mường của tổ tiên. “Nếu như mình không cúng dẫn đường cho ma về bản La Sa, bản Mò Ly thì ma không về với tổ tiên của người Si La được” (12). Điều đó cho thấy những nghi lễ trong tang ma vẫn được các gia đình thực hành theo trật tự, theo quy tắc và chuẩn mực truyền thống.

Những người già làng trưởng bản có uy tín trong cộng đồng người Si La như nghệ nhân Hù Cổ Xuân, ông Pờ Chà Nga, Lý Chà Ché, Hù Chà Hù, Lý Chà Lối, Giàng Chà Ngời, Pờ Chà Đồi v.v..., đã dành nhiều thời gian, công sức lưu giữ, trao truyền văn hóa truyền thống của người Si La trong cộng đồng như những hành động tất yếu để giữ gìn bản sắc văn hóa tộc người. Họ lo sợ trong tương lai gần, khi những đứa trẻ lớn lên, đi học, đi làm sống với cộng đồng người đa số sẽ không còn quan tâm đến văn hóa truyền thống của dân tộc Si La nữa. Do đó, trong mỗi gia đình Si La những người ông, người bà, người cha người mẹ luôn mong con cháu trong gia đình biết và hiểu được những thực hành nghi lễ của dân tộc Si La. “Bây giờ chúng tôi vẫn thường xuyên chỉ bảo, nhắc nhở con cháu phải làm nghi lễ theo như đúng phong tục của ông bà, tổ tiên như thế mới phải là người Si La mình không có thì thành người Hà Nhì, người Kinh hết” (13). Chúng tôi cho rằng những nghi lễ trong cộng đồng được thực hành thường xuyên là cách tốt nhất để cho các thế hệ người Si La hiểu về cội nguồn dân tộc, tổ tiên của họ đã từng sống và thực hành những nghi lễ qua bao thế hệ, để nó trở thành nét văn hóa riêng của cộng đồng.

Khi thực hành những nghi lễ đặt tên, buộc chỉ cổ tay và lễ nhập họ trong đám cưới hay lễ cúng chỉ đường trong đám tang theo đúng phong tục truyền thống thì người Si La đã và đang trao truyền các tri thức truyền thống cho con cháu, để đảm bảo sức sống cho những thực hành nghi lễ và văn hóa được diễn ra trong hiện tại và tương lai. Điều này là rất quan trọng đối với người Si La bởi chúng giúp người Si La nhận diện được chính mình. Như vậy, nghi lễ đã

tạo nên bản sắc nhất định cho người Si La, và đưa cho họ ý nghĩa về *cái thuộc về* đối với một nền văn hóa và giữ gìn bản sắc trong một nhóm người. Hall (1997) đã đưa ra nhận định “các thành viên có cùng một nền văn hóa cần chia sẻ một tập hợp các khái niệm, hình ảnh và ý tưởng mà cho phép họ nghĩ, cảm nhận về thế giới, và vì vậy giải thích thế giới, bằng những cách tương tự. Họ cùng nhau chia sẻ, nói một cách rộng ra, cùng “mã văn hóa”” (14).

Trong xu thế chung, đã có nhiều hình thức nhằm bảo tồn bản sắc văn hóa của người Si La ở huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu được thể hiện bằng nhiều chính sách của Nhà nước, của cộng đồng và trong mỗi gia đình. Có thể kể đến *Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa đối với dân tộc Si La* và *Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế, xã hội các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2016 – 2025* đã được thực hiện tại bản Seo Hai và Sì Thao Chải của xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Các chương trình, dự án phát triển kinh tế, văn hóa cùng sự quyết tâm bảo tồn bản sắc văn hóa của người Si La ở tỉnh Lai Châu đã giúp cho văn hóa của người Si La bước đầu được gìn giữ và phát huy (15).

Ngày nay đến bản làng của người Si La dù cho trang phục đã không còn sắc sỡ như xưa, họ có thể mặc quần áo của những người miền xuôi, nhưng đối với mỗi đứa trẻ sinh ra phải được làm lễ đặt tên và mỗi cô gái Si La khi lấy chồng phải được làm lễ nhập họ, hay đối với mỗi người già khi chết đi đều muốn được cúng đưa về Mường Mò như là một nhu cầu, là sự bắt buộc trong thực hành nghi lễ và nó trở thành phương thức giữ gìn bản sắc, văn hóa, là điều không thể chối bỏ của mỗi thành viên cộng đồng. “Mình làm như thế này để cho con cháu mình biết đây là cái lý của người Si La” (16) anh Lý Chà Li nói với chúng tôi khi anh đang thực hành nghi lễ buộc chỉ cổ tay cho đứa cháu nội mới sinh. Chris Barker (2011) lập

luận rằng: “Bản sắc không phải là một cái gì đó mà chúng ta có, cũng không phải là một thực thể hay một vật mà chúng ta có thể chỉ ra. Thay vào đó, bản sắc là một phương thức tư duy về bản thân chúng ta. Tất nhiên, điều chúng ta nghĩ rằng bản thân mình là như vậy thay đổi theo hoàn cảnh, thời gian và không gian” (17). Điều đó khẳng định luận điểm bản sắc văn hóa không phải là hữu thể cố định vĩnh viễn mà lúc nào cũng đang trong tiến trình được kiến tạo, một cái gì đang được hình thành.

Dân tộc Si La ở Việt Nam là tộc người có dân số dưới 1.000 người đang đứng trước nhiều thách thức, đó là sự suy giảm dân số, hôn nhân cận huyết và sự phai nhạt bản sắc văn hóa đặc trưng của tộc người. Nhận thức sâu sắc nhất vấn đề này chính là những người già, thầy cúng và trí thức người Si La. “Nếu như bây giờ tôi không đi cúng nữa, thì nay mai con cháu không biết cúng đâu” lời chia sẻ nhưng cũng là tâm huyết của ông Lý Chà Che người làm nghề thầy cúng lâu năm trong bản Si Thao Chải (18). Trong những lần điền dã và quan sát tham dự tại cộng đồng người Si La chúng tôi thấy họ vẫn bền bỉ thực hành những nghi lễ vòng đời theo đúng phong tục truyền thống. Điều này đúng với quan điểm văn hóa hay đặc trưng văn hóa tộc người phải được thể hiện và thực hành trong đời sống tộc người, được ý thức bởi tuyệt đại đa số các thành viên thay vì chỉ là tri thức của một vài cá nhân đơn lẻ (Keyes, 1976). Quá trình đó phải được thực hành thường xuyên và diễn ra liên tục giữa các thế hệ để nó trở thành những bản sắc cụ thể, được các cộng đồng láng giềng thừa nhận là những chi dấu quan trọng, giúp họ nhận diện, phân biệt giữa người Si La và các dân tộc láng giềng.

Những thực hành nghi lễ vòng đời người đã tạo nên bản sắc của người Si La vì nó mang đến cho họ cảm nhận rõ hơn sự hiện hữu của mình trong mối quan hệ với cộng đồng người Hà Nhi và người Kinh. Hơn lúc nào hết, khi tham gia và thực hành những nghi lễ là lúc mỗi người ý thức sâu sắc hơn về cội nguồn,

góp phần giúp họ điều chỉnh hành vi ứng xử để xứng đáng với tổ tiên. Từ ý niệm thiêng liêng đó, mỗi người đặt những kỳ vọng vào cộng đồng của mình và vào chính bản thân mình. Tóm lại, khi những nghi lễ vòng đời được thực hành thường xuyên theo truyền thống là những chi dấu để nhận biết người Si La là ai và những gì làm nên bản sắc của người Si La ở Việt Nam. Bản sắc là một cái gì đó mà chúng ta tạo ra. Nó là một cái gì đó luôn luôn chuyển động, một sự chuyển động về phía trước chứ không phải việc đến đích” (19).

3. Kết luận

Bài viết đã đề cập đến việc thực hành nghi lễ vòng đời của người Si La trước sự biến đổi của môi trường sống, cũng như việc tạo dựng, giữ gìn bản sắc văn hóa tộc người thông qua việc thực hành nghi lễ. Từ kết quả nghiên cứu bài viết cho thấy vai trò quan trọng của nghi lễ vòng đời như là một thành tố quan trọng trong tổng thể văn hóa tộc người, góp phần tạo ra các chuẩn mực xã hội, phản ánh thế giới quan, nhân sinh quan và đóng góp vào việc khẳng định bản sắc văn hóa tộc người trong bối cảnh đương đại. Chúng tôi cho rằng bản sắc văn hóa là sự kiến tạo, nhưng vẫn luôn phản ánh những đặc trưng văn hóa của tộc người. Thông qua nghiên cứu nghi lễ vòng đời, bài viết bàn luận về bản sắc văn hóa tộc người như là những yếu tố cốt lõi để người Si La vẫn luôn là chính họ, mặc cho phải sinh sống trong những cộng đồng cộng cư với các tộc người đa số và luôn thay đổi./.

P.M.D

1. Dân tộc Si La nói ngôn ngữ Tạng - Miến, ở Việt Nam họ có nhiều tên gọi: *Cù Dề Sừ*, *Khá Pê*, *Khờ Pươ*, *Pờ Mạ* và *Si La*. Tính đến hết năm 2019 người Si La ở nước ta có hơn 900 người sinh sống chủ yếu ở xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu với khoảng 542 người.

2. Những năm 1970 của thế kỉ XX trở về trước người Si La sống du canh du cư ở khu vực phía Tây Mường Tè dọc theo hai bên bờ sông Nậm

U. Sau đó người Si La di cư xuống Mường Tùng, rồi chuyển về ven suối Nậm Cáy (Mường Lay), sang Mường Mô (Mường Tè), lại ngược lên Mường Nhé rồi sau đó mới đến xã Can Hồ (Khổng Diễn (2001), *Dân tộc Si La ở Việt Nam*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr. 19).

3. Xem thêm Phan Mạnh Dương (2019), “Nghi lễ vòng đời của người Si La nhìn từ lý thuyết nghi lễ chuyên tiếp”, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, Số 424, tr.29-31.

4. Phòng văn ông Hù Chà Chi (tên của thông tin viên đã được chúng tôi thay đổi vì lý do bảo mật thông tin), xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, ngày 29-05-2018.

5. Khổng Diễn (cb), (2001), bđd, tr. 193-194.

6. Phòng văn ông Lý Chà Ly, xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, ngày 30-05-2018.

7. Cụ thể bản Si Thao Chài có 11 trường hợp kết hôn với người Thái (3 trường hợp làm rể và 7 trường hợp dâu là người Thái); có 10 trường hợp kết hôn với người Kinh (Việt) (5 trường hợp lấy làm dâu và 5 trường hợp là rể); có 9 cặp kết hôn giữa người Si La - Hà Nhì (4 là dâu và 5 rể); có 2 cặp giữa người Si La - Dao (1 làm dâu và 1 rể); một trường hợp lấy người Lào về làm dâu và 1 trường hợp người Tày về ở rể. Tại bản Seo Hai có 13/71 hộ có quan hệ hôn nhân khác dân tộc: 4 trường hợp kết hôn giữa Si La - Thái (2 trường hợp làm dâu và 2 trường hợp làm rể); có 3 trường hợp người Si La lấy vợ là người Hà Nhì; 2 trường hợp người Si La lấy vợ người Công; 01 trường hợp lấy vợ La Hù; 01 trường hợp lấy vợ người Thái; 01 trường hợp lấy chồng người Mường.

8. Phòng văn ông Lý Chà Li tại xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu ngày 26-09-2015

9. Phòng văn ông Lý Chà Li tại xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu ngày 30-05-2018.

10. Phan Mạnh Dương (2017), “Đám cưới của người Si La – Bàn về bản sắc văn hóa tộc người trong bảo tồn và phát triển bền vững”, *Tạp chí Văn hóa học*, số 1 (29), tr. 29- 36, tr. 32.

11. Phòng văn bà Hù Cố Xuân, bản Seo Hai, xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, ngày 13-04-2014.

12. Phòng văn ông Pờ Chà Ngì, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu ngày 30-05-2018.

13. Phòng văn ông Pờ Chà Di, xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu ngày 29-05-2018.

14. Hall, Stuart (1997), *Introduction, in Representation: cultural representation and signifying practices*, London. UK: Sage, tr. 10.

15. Phan Mạnh Dương (2019), “Tác động của chính sách phát triển kinh tế xã hội đến việc bảo tồn văn hóa của người Si La ở huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu trong bối cảnh hiện nay”, *Tạp chí Văn hóa học*, số 3 (43), tr. 45.

16. Phòng văn ông Lý Chà Li, xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu ngày 29-05-2018.

17, 19. Chirs Barker, (2011), *Nghiên cứu văn hóa, lý thuyết và thực hành*, Nxb. Văn hóa thông tin, Viện Văn hóa Nghệ thuật, Hà Nội, tr. 300.

18. Phòng văn ông Lý Chà Che, xã Can Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu ngày 17-12-2015.

Tài liệu tham khảo khác

1. B. Anderson (1991), *Imagined Communities: Reflections on the Origin and Spread of Nationalism*, (revised and enlarged edition). London: Verso.

2. Nguyễn Văn Chính (2016), “Lý thuyết về tộc người và những thách thức mới trong nghiên cứu tộc người ở Việt Nam”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 1&2 (194): 131-146.

3. Nguyễn Văn Dân (2007), “Toàn cầu hóa văn hóa và đa dạng văn hóa”, <http://www.vanhoahoc.vn/nghien-cuu/ly-luan-van-hoa-hoc/van-hoa-va-phat-trien/65-nguyen-van-dan-toan-cau-hoa-van-hoa-va-da-dang-van-hoa.html>, (truy cập ngày 25/2/2021).

4. Ma Ngọc Dung (cb), (2000), *Văn hóa Si La*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

5. Thành Duy (2006), *Bản sắc dân tộc và hiện đại hóa văn hóa Việt Nam mấy vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

6. Phan Mạnh Dương (2018), “Mang thai, sinh đẻ và nghi lễ đặt tên cho trẻ sơ sinh của người Si La ở huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu”, *Tạp chí Văn hóa Dân gian*, số 1 (175), tr. 59-67.

7. Nguyễn Khoa Điềm (chủ biên) (2001), *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

8. Eriksen, T. H. (2001), “Ethnic identity, national identity, and intergroup conflict: The

significance of personal experiences. In R. D. Ashmore, L. Jussim, & D. Wilder (Eds.), *Rutgers series on self and social identity; Vol. 3. Social identity, intergroup conflict, and conflict reduction* (p. 42–68). Oxford University Press.

9. Nguyễn Thị Hiền (2014), “Đặc sản Nghệ Tĩnh”: Dân ca Ví, Giặm và câu chuyện bản sắc văn hóa”, trong *Bảo tồn và phát huy giá trị của dân ca trong xã hội đương đại (Trường hợp Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh)*, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr.473-496.

10. Nguyễn Thị Hiền (2015), “Hội nhập, biến đổi, truyền thống và bản sắc văn hóa của cộng đồng người Việt ở hải ngoại (trường hợp nghiên cứu ở Thung lũng Silicon, California, Hoa Kỳ)”, Tạp chí *Văn hóa học*, Số 5 (21), tr. 3-22.

11. Nguyễn Thị Hiền (2016), “Ngôn ngữ là cửa sổ văn hóa”: giữ gìn tiếng Việt ở nước ngoài (trường hợp nghiên cứu cộng đồng người Việt ở Thung lũng Silicon, California, Hoa Kỳ), *Tạp chí Văn hóa học*, Số 6 (28), tr.3-11.

12. Hoàng Thị Hương (2012), *Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số ở miền núi phía Bắc nước ta hiện nay*, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia, Hà Nội.

13. Hall Steward (1990), “Cultural Identity and Diaspora”. In *Identity: Community, Culture, Difference*, Jonathan Rutherford (Eds.), London: Lawrence & wishart.

14. Hall Stuart & Held David & McGrew Tony (eds.) (1992), *Modernity and its Futures*, Polity Press, Open University).

15. Hall Stuart, Du Gay Paul (1996), *Questions of Cultural Identity*, Sage Publications, London.

16. Hall, Stuart (1998), “Cultural Identity and Diaspora”, *Identity: community, culture, difference*, Jonathan Rutherford (ed), Lawrence & Wishart.

17. Howarth, c. (2002), “Identity in whose eyes? The role of representations in identity construction”, In: *Journal of the theory of social behaviour*, 32:2.

18. Jamieson, Neil (2010), “Một thế giới như nước: Bối cảnh và quá trình trong văn hóa Việt Nam”, trong *Hiện đại và động thái của truyền thống ở Việt Nam: Những cách tiếp cận nhân học*, Hy Văn Lương và cộng sự (chủ biên), Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 463-484.

19. Jonathan Friedman (1994), *Cultural Identity and Global Process*, Sage Publications, London.

20. Keyes, Charles (1976), “Toward a new foundation of the concept of ethnic group”, *Ethnicity*, Vol 3, No. 3, pp 202-213.

21. Keyes, Charles F. 1995. “Who Are the Tai? Reflections on the Invention of Local, Ethnic and National Identities,” in *Ethnic Identity: Creation Conflict, and Accommodation*, Lola Romanucci-Ross, George A. De Vos (Eds.). Third Edition. Walnut Creek, CA: Alta Mira Press, tr. 136-60.

22. Trần Ngọc Thêm (2004), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

23. Ngô Đức Thịnh (cb) (2011), *Giá trị văn hóa Việt Nam truyền thống và biến đổi*, Nxb. Chính trị quốc gia - sự thật, Hà Nội.

24. Vương Xuân Tình (cb) (2018), *Các dân tộc ở Việt Nam, tập 4, quyển 1, Nhóm ngôn ngữ Hmông – Dao và Tạng - Miến*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

25. Trần Quốc Vương (2003), *Văn hóa Việt Nam tìm tòi và suy ngẫm*, Nxb Văn học, Hà Nội.

Phan Mạnh Dương: Ritual practices and ethnic identity of the Si La people in Vietnam: an approach from life-cycle rituals

The article studied the construction of cultural identity in the current social context through the maintenance of life-cycle ritual practices of the Si La people in Vietnam. Life cycle ritual is an important element in the overall system of ethnic culture. It not only created social norms but also reflects the worldview and affirmed the cultural identity of the Si La people. Based on the research results, the article believed that cultural identity is a construct, but always reflects the cultural characteristics of the ethnic group. Through the practice of life cycle rituals of the Si La community in Can Hồ commune, Mường Tè district, Lai Châu province, the article discussed ethnic cultural identity as the core factors to make Si La people always themselves, even though they have to live in community with other ethnic groups.

Keywords: Life-cycle ritual, ethnic identity, Si La culture.